

Số: 71/2020/QĐST-V.HNGĐ

Hà Nội, ngày 09 tháng 4 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 70/2020/TLST/HNGĐ ngày 30/3/2020, giữa:

Anh **Phạm Trung H**; sinh năm 1976; đăng ký hộ khẩu và nơi ở: Số 45 phố A, phường B, quận H, thành phố Hà Nội.

Chị **Nguyễn Thị Phước T**; sinh năm 1977; đăng ký hộ khẩu thường trú và hiện ở tại: Căn hộ số E Tập thể F, quận T, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 29, điều 35, điểm h khoản 2 Điều 39, khoản 2 Điều 149, Điều 212, Điều 213, Điều 361 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ vào các điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH10 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 01/4/2020.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

[1] Anh Phạm Trung H và chị Nguyễn Thị Phước T tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn ngày 20/01/2004 (Giấy chứng nhận kết hôn số 06, quyển số 2004) tại UBND phường B, quận H, Hà Nội. Đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống anh chị không hạnh phúc, đến nay tình cảm không còn nên anh chị cùng đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn để ổn định cuộc sống.

[2] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 01/4/2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội. Việc anh chị thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con khi ly hôn phù hợp với nguyện vọng của các cháu.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

I- Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Anh **Phạm Trung H** và chị **Nguyễn Thị Phước T**

II- Công nhận sự thoả thuận của các đ- ơng sự cụ thể như sau:

- ***Về con chung:*** Anh chị có 02 con chung tên là:

Phạm Trí D; sinh ngày 30/9/2004;

Phạm Khôi N; sinh ngày 09/01/2009;

Sau ly hôn, anh chị thỏa thuận mỗi người nuôi 01 con. Anh H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung tên là Phạm Trí D, chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung tên là Phạm Khôi N – đến năm các con đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác. Việc cấp dưỡng nuôi con anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Hai bên có quyền nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được ngăn cản.

- ***Về tài sản chung, nhà ở chung:*** Anh chị khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xét.

- ***Về công nợ chung:*** Anh chị không vay nợ ai, không ai vay nợ anh chị, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xét.

III- Lệ phí việc hôn nhân và gia đình: Anh Phạm Trung H tự nguyện chịu cả 300.000đ, được trừ vào 300000đ tiền tạm ứng lệ phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự quận H, Hà Nội (BL số 0017605 ngày 30/3/2020.)

IV-Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi đ- ợc ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhân:

-Các đ- ơng sự;

-VKSND quận H;

-UBND ph.B

-Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Lê Thị Thanh A